

BẢNG GHI KẾT QUẢ HỌC TẬP TOÀN KHOA

Học kỳ 1, 2

Ngành: TIN HỌC

Heà CHUYEN TU

Khoa: 2 (2007-2009)

Nat tại: CÑSP Bà Rịa

TT	SBD	Hoi va ten		Nõ	Ngày sinh	Nõi sinh	Moiñ 1		Moiñ 2		Moiñ 3		Moiñ 4		Moiñ 5		Moiñ 6		Moiñ 7		Moiñ 8		Moiñ 9		Moiñ 10		Moiñ 11		Moiñ 12		Moiñ 13	
		Hsoi: 2	Hsoi: 4				Hsoi: 3	Hsoi: 3	Hsoi: 4	Hsoi: 3	Hsoi: 3	Hsoi: 3	Hsoi: 3	Hsoi: 3	Hsoi: 3	Hsoi: 4	Hsoi: 4	Hsoi: 3	Hsoi: 3	Hsoi: 3	Hsoi: 3	Hsoi: 4	Hsoi: 4	Hsoi: 3	Hsoi: 3	Hsoi: 3	Hsoi: 3					
1	TIK2-01	Hoàng Thị Mỹ	Ánh	x	18/11/1984	Thuận Hải	6		7		6		8		6		5		5		6		5		6		6		6		8	
2	TIK2-02	Ngô Thị	Ánh	x	18/08/1986	Thanh Hóa	6		6		6		8		7		5		5		5		7		6		7		6		6	
3	TIK2-03	Nguyễn Thành	Công		20/03/1986	Bà Rịa - VTàu	5		6		5		5		6		4	6	6		5		5		7		6		6		7	
4	TIK2-04	Huỳnh Thị Thúy	Diễm	x	13/07/1985	Đồng Nai	8		7		7		8		6		5		5		6		5		6		6		6		6	
5	TIK2-05	Huỳnh Thị Minh	Dung	x	10/02/1986	Đồng Nai	5		8		7		8		6		3	6	5		7		7		7		7		5		6	
6	TIK2-06	Nguyễn Chí	Dũng		02/01/1982	Bà Rịa - VTàu	5		6		5		8		6		6		7		5		5		5		5		5		6	
7	TIK2-07	Nguyễn Thị Hoài	Giang	x	02/02/1986	Tiền Giang	5		7		7		8		6		5		5		7		6		6		6		7		6	
8	TIK2-08	Lưu Thị	Hạnh	x	13/07/1985	Bà Rịa	6		7		7		8		7		5		5		5		8		9		7		6		6	
9	TIK2-09	Nguyễn Thị	Hạnh	x	10/02/1986	Hà Tĩnh	7		6		6		7		6		3	6	5		7		6		6		7		5		8	
10	TIK2-11	Đào Duy	Hoàng		03/09/1985	Bà Rịa	5		8		6		7		7		5		7		6		4	6	7		8		5		6	
11	TIK2-12	Mai Thị Kim	Hồng	x	03/12/1986	Đồng Nai	5		8		5		8		7		4	5	5		6		7		8		7		6		7	
12	TIK2-13	Nguyễn Thị	Huyền	x	26/07/1985	Thanh Hóa	5		8		5		5		6		4	7	5		7		6		8		7		6		8	
13	TIK2-14	Nguyễn Thị	Hương	x	18/06/1985	Thái Bình	5		7		6		9		6		5		5		6		6		5		7		5		6	
14	TIK2-15	Phạm Thị Thanh	Hương	x	19/01/1985	Bà Rịa	6		8		7		6		7		4	5	5		6		7		5		6		6		8	
15	TIK2-16	Mai Thị Kim	Khanh	x	07/08/1983	Đồng Nai	7		7		5		7		6		4	6	5		7		6		7		6		5		7	
16	TIK2-17	Hoàng Đức	Kiên		12/12/1985	TT - Huế	6		7		5		5		7		4	7	5		6		5		7		7		6		9	
17	TIK2-18	Bùi Thanh	Liêm		11/11/1985	Đồng Nai	7		8		5		3	8	7		3	6	5		5		5		8		6		5		6	
18	TIK2-19	Phan Thành	Lực		08/02/1984	Sông Bé	5		7		6		8		5		5		5		6		3	7	6		7		5		7	
19	TIK2-20	Lê Văn	Mẫn		16/05/1984	Bà Rịa	6		7		6		9		7		3	6	7		6		6		7		7		6		10	
20	TIK2-21	Nguyễn Thị Kim	Ngân	x	20/12/1984	Đồng Nai	6		6		6		7		7		5		7		5		7		7		6		6		8	
21	TIK2-22	Bùi Văn	Nguyễn		20/02/1986	Nam Định	5		5		5		6		5		3	5	0	5		5		6		7		6		5		8
22	TIK2-23	Võ Thị Hồng	Nhung	x	17/08/1986	Long Đất	5		7		5		6		7		4	6	6		6		7		6		6		6		7	
23	TIK2-24	Nguyễn Thị Mai	Phương	x	11/09/1986	Hà Sơn Bình	5		7		6		9		6		5		5		6		5		6		6		6		8	
24	TIK2-25	Nguyễn Hoàng	Phương		15/10/1986	Vũng Tàu	5		6		6		8		7		4	6	5		6		5		6		5		5		8	
25	TIK2-26	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	x	11/12/1984	Long Đất	6		8		8		6		7		5		7		5		8		6		6		5		8	

BẢNG GHI KẾT QUẢ HỌC TẬP TOÀN KHOA

Học kỳ 1, 2

Ngành: TIN HỌC

Hệ CHUYÊN TU

Khoa: 2 (2007-2009)

Nơi tại: CNSP Bà Rịa

TT	SBD	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Môn 4		Môn 5		Môn 6		Môn 7		Môn 8		Môn 9		Môn 10		Môn 11		Môn 12		Môn 13
		Hs: 2	Hs: 4				Hs: 3	Hs: 3	Hs: 4	Hs: 3	Hs: 3	Hs: 4	Hs: 3	Hs: 3	Hs: 3	Hs: 4	Hs: 4	Hs: 3	Hs: 4	Hs: 4	Hs: 3	Hs: 3	Hs: 3	Hs: 3							
26	TIK2-27	Phạm Thị Kim	Thảo	x	28/05/1984	Bà Rịa	8	7	8	6	8	6	7	7	7	7	5	7	7	7	7	6									
27	TIK2-28	Võ Thị	Thảo	x	12/12/1986	Cửu Long	6	6	7	5	7	5	6	6	5	6	6	6	7	7	7	7									
28	TIK2-29	Đỗ Thị Thu	Thảo	x	11/08/1986	Bà Rịa - VTàu	6	7	5	8	8	5	5	6	6	6	7	7	6	7	6	7									
29	TIK2-30	Vân Thị Quỳnh	Thi	x	12/02/1986	Đồng Nai	7	7	5	5	7	5	7	5	7	5	7	5	7	6	7	6									
30	TIK2-31	Trần Phước	Thọ		10/09/1985	Long Đất	5	5	6	6	6	5	6	7	4	5	5	7	5	7	5	7									
31	TIK2-32	Hoàng Văn	Thới		04/03/1983	Đồng Nai	5	5	5	5	6	5	6	7	4	6	5	7	5	7	5	8									
32	TIK2-33	Trương Thị	Thúy	x	23/07/1984	Nghệ An	5	6	5	5	7	6	6	5	5	6	6	6	5	7	5	7									
33	TIK2-35	Trương Thị	Thủy	x	23/12/1985	Nghệ An	6	7	5	5	7	6	5	6	7	5	7	5	7	5	7	5									
34	TIK2-36	Nguyễn Thị Hoài	Thương	x	29/07/1985	Quảng Bình	6	7	5	5	7	6	5	6	8	5	7	6	8	6	8										

- Điện tử số
- Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
- Assembler
- Visual Basic

- Tiếng Anh chuyên ngành
- Phương pháp tính
- Lý thuyết hệ điều hành
- Cơ sở dữ liệu 1

- Lý luận dạy học Tin học
- Toán rời rạc
- Cơ sở dữ liệu 2
- Trí tuệ nhân tạo

13. L
14. L
15. T
16. F

Nữ 23
Giới 0
Khai 1
TB.Khai 30
Trung bình 1
Hạng 2

Người lập bảng

Hue ngày tháng 01 năm 2010
TL. HIEU TRƯỜNG
TRƯỜNG PHONG NAI TẠO ĐẠI HỌC

TS. Toàn Thái Dũng

BẢNG GHI KẾT QUẢ HỌC TẬP TOÁN KHOA

Học kỳ 3, 4

Ngành: **TIN HỌC**

Hệ: **CHUYÊN TU**

Khoá: **2 (2007-2009)**

Nơi tại: **CNSP Bà Rịa**

TT	SBD	Họ và tên		13	Môn 14		Môn 15		Môn 16		Môn 17		Môn 18		Môn 19		Môn 20		CK1	CK2	CK3	TBC	Xếp loại	Học phần con thiếu
				3	Hs: 3	Hs: 3	Hs: 3	Hs: 3	Hs: 2	Hs: 2	Hs: 2	Hs: 4	Hs: 5	Hs: 5	Hs: 5	77								
1	TIK2-01	Hoàng Thị Mỹ	Ánh		5	4	6	5	7	7	5	7	5	7	5	8	6	6.16	TB.Khỏi					
2	TIK2-02	Ngô Thị	Ánh		5	5	7	7	10	7	8	7	7	7	7	7	6.53	TB.Khỏi						
3	TIK2-03	Nguyễn Thành	Công		5	4	5	6	7	10	5	8	6	7	5	6.04	TB.Khỏi							
4	TIK2-04	Huỳnh Thị Thúy	Diễm		6	5	7	6	10	6	6	6	8	6	6.32	TB.Khỏi								
5	TIK2-05	Huỳnh Thị Minh	Dung		6	5	8	6	9	7	5	5	8	7	6.52	TB.Khỏi								
6	TIK2-06	Nguyễn Chí	Dũng		6	4	6	5	7	8	4	5	7	4	5	8	5.84	Hoàng	CK1,					
7	TIK2-07	Nguyễn Thị Hoài	Giang		6	4	6	7	7	10	6	7	6	6	6	6.38	TB.Khỏi							
8	TIK2-08	Lưu Thị	Hạnh		5	6	5	6	10	7	6	6	7	6	6.52	TB.Khỏi								
9	TIK2-09	Nguyễn Thị	Hạnh		7	5	4	6	7	10	6	7	6	8	6	6.47	TB.Khỏi							
10	TIK2-11	Đào Duy	Hoàng		5	5	4	5	6	9	7	6	6	8	7	6.44	TB.Khỏi							
11	TIK2-12	Mai Thị Kim	Hồng		7	5	4	5	6	9	7	7	5	5	6	6.31	TB.Khỏi							
12	TIK2-13	Nguyễn Thị	Huyền		7	5	4	6	6	10	6	8	7	8	8	6.79	TB.Khỏi							
13	TIK2-14	Nguyễn Thị	Hương		6	5	4	6	7	7	8	6	6	8	6	6.22	TB.Khỏi							
14	TIK2-15	Phạm Thị Thanh	Hương		7	5	5	6	7	8	5	6	8	7	6.38	TB.Khỏi								
15	TIK2-16	Mai Thị Kim	Khanh		7	5	4	5	6	7	5	6	6	8	5	6.16	TB.Khỏi							
16	TIK2-17	Hoàng Đức	Kiên		6	5	4	6	8	7	6	8	7	8	6	6.55	TB.Khỏi							
17	TIK2-18	Bùi Thanh	Liên		5	4	6	4	5	7	10	8	6	7	8	5	6.40	TB.Khỏi						
18	TIK2-19	Phan Thành	Lực		5	4	5	5	7	v 9	8	7	5	6	6	6.10	TB.Khỏi							
19	TIK2-20	Lê Văn	Mẫn		5	5	6	6	10	6	7	5	5	7	6.52	TB.Khỏi								
20	TIK2-21	Nguyễn Thị Kim	Ngân		6	5	7	6	10	8	6	8	8	7	6.71	TB.Khỏi								
21	TIK2-22	Bùi Văn	Nguyện		7	5	5	6	9	5	6	5	6	6	5.75	Trung bình								
22	TIK2-23	Võ Thị Hồng	Nhung		7	4	6	5	7	9	7	7	6	7	5	6.32	TB.Khỏi							
23	TIK2-24	Nguyễn Thị Mai	Phương		7	6	5	v 5	10	7	8	5	7	7	6.35	TB.Khỏi								
24	TIK2-25	Nguyễn Hoàng	Phương		7	4	6	6	6	10	7	7	5	7	6	6.23	TB.Khỏi							
25	TIK2-26	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh		7	5	6	7	10	8	6	6	8	7	6.73	TB.Khỏi								

BẢNG GHI KẾT QUẢ HỌC TẬP TOÀN KHOA

Học kỳ 3, 4

Ngành: **TIN HỌC**

Hệ **CHUYÊN TU**

Khoa: 2 (2007-2009)

Nơi tại: **CNSP Bà Rịa**

TT	SBD	Họ và tên	13	Moàn 14	Moàn 15	Moàn 16	Moàn 17	Moàn 18	Moàn 19	Moàn 20	CK1	CK2	CK3	TBC	Xếp loại	Học phần con thiếu
			3	Hsori 3	Hsori 3	Hsori 3	Hsori 3	Hsori 2	Hsori 2	Hsori 4	Hsori 5	Hsori 5	Hsori 5	77		
26	TIK2-27	Phạm Thị Kim Thảo	8	6	6	7	10	9	8	8	8	8	8	7.23	Khai	
27	TIK2-28	Võ Thị Thảo	8	5	6	6	10	7	6	5	8	5	6.21	TB.Khai		
28	TIK2-29	Đỗ Thị Thu Thảo	7	5	6	7	10	6	7	5	7	5	6.32	TB.Khai		
29	TIK2-30	Văn Thị Quỳnh Thi	6	5	6	7	10	6	9	6	6	6	6.35	TB.Khai		
30	TIK2-31	Trần Phước Thọ	5	4	7	6	7	10	7	6	4	7	6	5.96	Hong	CK1,
31	TIK2-32	Hoàng Văn Thới	7	5	7	7	7	6	8	5	7	5	6.01	TB.Khai		
32	TIK2-33	Trương Thị Thúy	5	5	8	7	10	7	8	5	6	6	6.06	TB.Khai		
33	TIK2-35	Trương Thị Thủy	5	6	7	8	10	8	7	5	7	8	6.44	TB.Khai		
34	TIK2-36	Nguyễn Thị Hoài Thương	6	6	6	6	7	7	6	6	8	7	6.40	TB.Khai		

Logic mờ
 Lý thuyết đồ họa
 Tối ưu hóa
 Phân tích thiết kế hệ thống thông tin

17. Lập trình ứng dụng Web
 18. Công nghệ phần mềm
 19. Phương pháp dạy học Tin học THCS
 20. Ngôn ngữ hình thức và otomat

CK1. Phương pháp dạy học Tin học
 CK2. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
 CK3. Cơ sở dữ liệu

Nội 23
 Giới 0
 Khai 1
 TB.Khai 30
 Trung bình 1
 Hong 2

Người lập bảng

Hue ngày tháng 01 năm 2010
 TL. HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỜNG PHONG NẠO TẠO ĐẠI HỌC

TS. Toàn Thái Dũng